BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 21/2014/TT-BVHTTDL	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2014

THÔNG TƯ
Quy định về công tác thi đua, khen thưởng ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về công tác thi đua, khen thưởng ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định đối tượng thi đua, khen thưởng; tổ chức thi đua và tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định, trao tặng, thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; Hội đồng Thi đua-Khen thưởng, Hội đồng Sáng kiến và Quỹ Thi đua-Khen thưởng trong ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Đối tượng thi đua, khen thưởng

1. Đối tượng thi đua bao gồm:

a) Các Tổng cục và tương đương, Cục, Vụ, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ (sau đây gọi chung là cơ quan thuộc Bộ);

b) Các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp thuộc Bộ (sau đây gọi chung là đơn vị thuộc Bộ);

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch);

d) Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện; Trung tâm Văn hóa - Thể thao;

đ) Các phòng, ban hoặc tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị thuộc Bộ quy định tại các điểm a và b khoản này;

e) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bao gồm cả công chức đang trong thời gian tập sự, nhân viên hợp đồng không xác định thời hạn và có thời hạn từ 01 năm trở lên đang làm việc tại cơ quan, đơn vị quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này.

2. Đối tượng khen thưởng bao gồm:

a) Các đối tượng thi đua quy định tại khoản 1 Điều này; các Hiệp hội, Hội, Liên đoàn nghề nghiệp hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch (sau đây gọi chung là tập thể, cá nhân trong ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch);

b) Các tập thể, cá nhân không thuộc ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong các lĩnh vực hoạt động thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

c) Các tổ chức, cá nhân Việt Nam ở nước ngoài và các tổ chức, cá nhân nước ngoài có những đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 3. Mục tiêu của công tác thi đua, khen thưởng

Mục tiêu của công tác thi đua, khen thưởng là tạo động lực động viên, lôi cuốn, khuyến khích các tập thể, cá nhân phát huy truyền thống yêu nước, năng động, sáng tạo vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; ghi nhận thành tích của tập thể, cá nhân đối với sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Bộ và các mục tiêu phát triển của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 4. Nguyên tắc của công tác thi đua, khen thưởng

Công tác thi đua, khen thưởng ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Bộ Nội vụ (sau đây viết tắt là Thông tư số 07/2014/TT-BNV) và theo nguyên tắc cá nhân làm công tác lãnh đạo, quản lý, ngoài hình thức khen thưởng thành tích cống hiến lâu dài, trong quá trình công tác vẫn được xem xét, đề nghị khen thưởng thường xuyên và các hình thức khen thưởng khác nếu có đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy định và phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó phụ trách.

Điều 5. Quyền hạn và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức phát động, chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua của toàn ngành, quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và chịu trách nhiệm về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng tham mưu, phối hợp với cơ quan, đơn vị thuộc Bộ đề xuất với Bộ trưởng về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp tổ chức phong trào thi đua; hướng dẫn đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, công tác khen thưởng; nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong ngành; thẩm định hồ sơ đăng ký thi đua, xét tặng khen thưởng trình Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ xem xét, trình Bộ trưởng xét tặng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm chủ trì phối hợp với cấp ủy, tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Phụ nữ cùng cấp cụ thể hóa nội dung, chỉ tiêu, các biện pháp tổ chức các phong trào thi đua và kiểm tra việc thực hiện; sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và kiến nghị đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; cho ý kiến đối với các trường hợp khen thưởng khi được Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ yêu cầu.

4. Cơ quan báo chí, truyền thông thuộc Bộ có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền công tác thi đua, khen thưởng; phát hiện gương người tốt, việc tốt, cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua để nêu gương, nhân rộng, phổ biến các điển hình tiên tiến; phê phán các hiện tượng tiêu cực và hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

5. Tập thể, cá nhân được đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về trình tự, thủ tục và thời hạn gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định của Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 6. Quyền lợi và nghĩa vụ của tập thể, cá nhân được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Tập thể được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được cấp Bằng khen, Giấy chứng nhận và tiền thưởng hoặc hiện vật theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; có quyền lưu giữ, trưng bày và sử dụng Bằng khen, Giấy khen, Giấy chứng nhận hoặc hiện vật khen thưởng trên các văn bản, tài liệu chính thức của cơ quan, đơn vị.

2. Cá nhân được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được nhận Bằng khen, Giấy chứng nhận và tiền thưởng hoặc hiện vật theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; được ưu tiên cử đi nghiên cứu học tập, công tác, bồi

dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn ở trong và ngoài nước; được ưu tiên, xem xét, đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và được xem xét nâng lương trước thời hạn theo quy định.

3. Tập thể, cá nhân được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có trách nhiệm phát huy thành tích đã đạt được, tiếp tục phấn đấu để đạt danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cao hơn; bảo quản các hiện vật được tặng thưởng.

Điều 7. Khối, Cụm thi đua

1. Căn cứ đặc điểm về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, phạm vi hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Bộ trưởng quyết định thành lập các Khối thi đua và căn cứ đặc điểm, điều kiện cụ thể theo khu vực của các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng quyết định thành lập các Cụm thi đua.

2. Khối trưởng, Khối phó Khối thi đua, Cụm trưởng, Cụm phó Cụm thi đua do Bộ trưởng quyết định công nhận và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về các hoạt động của Khối, Cụm thi đua.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Khối, Cụm thi đua:

a) Tổ chức phát động, ký kết giao ước thi đua thực hiện phong trào thi đua do Bộ phát động, cụ thể các chỉ tiêu, nội dung, biện pháp xây dựng phong trào thi đua trong Khối, Cụm thi đua nhằm phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, đúng hướng và có hiệu quả;

b) Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, đề ra phương hướng, nhiệm vụ tổ chức phong trào thi đua, trao đổi học tập, chia sẻ kinh nghiệm, xây dựng các mô hình mới, điển hình tiên tiến trong Khối, Cụm thi đua;

c) Đánh giá, xếp hạng trong Khối, Cụm thi đua theo quy định; bình chọn, suy tôn các tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu theo thứ tự từ cao xuống thấp và báo cáo về Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ để đề nghị Bộ trưởng xét tặng theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể tiêu biểu xuất sắc, xuất sắc trong các Khối, Cụm thi đua.

Chương II
TỔ CHỨC PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA; DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 8. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

Hình thức tổ chức phong trào thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP (sau đây viết tắt là Thông tư số 07/2014/TT-BNV) và các quy định sau:

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phát động thi đua theo đợt hoặc thi đua theo chuyên đề nhằm phấn đấu thực hiện thắng lợi và kế hoạch phát triển

kinh tế-xã hội 5 năm của Nhà nước; thi đua phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ năm công tác của ngành.

2. Các cơ quan, đơn vị trong ngành tổ chức phát động thi đua lập thành tích chào mừng ngày truyền thống của ngành, kỷ niệm ngày thành lập ngành, ngày thành lập cơ quan, đơn vị vào các năm tròn và năm lẻ 5 hoặc có nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất cần tập trung thi đua trong toàn cơ quan, đơn vị.

Điều 9. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Nội dung tổ chức phong trào thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 07/2014/TT-BNV và những nội dung sau:

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, trên cơ sở đó đề ra chỉ tiêu, khẩu hiệu, nội dung và thời hạn thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung và chỉ tiêu thi đua phải bảo đảm khoa học, khả thi, phù hợp với thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Coi trọng việc tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, đa dạng hóa các hình thức phát động thi đua; chống mọi biểu hiện phô trương, hình thức trong thi đua.

3. Triển khai các biện pháp tổ chức vận động thi đua, theo dõi quá trình tổ chức thi đua, tổ chức chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm và phổ biến các kinh nghiệm tốt trong các đối tượng tham gia thi đua.

4. Đối với đợt thi đua dài hạn (từ 01 năm trở lên) phải tổ chức sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm. Kết thúc đợt thi đua, tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả, lựa chọn công khai để khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua.

Điều 10. Đăng ký thi đua, ký giao ước thi đua

1. Các cơ quan, đơn vị tổ chức cho tập thể, cá nhân đăng ký phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu thi đua và các danh hiệu thi đua của năm và gửi bản đăng ký thi đua về Vụ Thi đua, Khen thưởng trước ngày 25 tháng 3 hàng năm.

2. Các Khối, Cụm thi đua tổ chức ký giao ước thi đua, thống nhất bảng chấm điểm của Khối, Cụm thi đua gửi về Vụ Thi đua, Khen thưởng trước ngày 30 tháng 3 hàng năm.

Điều 11. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

a) Cờ thi đua của Chính phủ;

b) Cờ thi đua của Bộ;

c) Tập thể Lao động xuất sắc;

d) Tập thể Lao động tiên tiến.

2. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

a) Chiến sĩ thi đua toàn quốc;

b) Chiến sĩ thi đua cấp Bộ;

c) Chiến sĩ thi đua cơ sở;

d) Lao động tiên tiến.

Điều 12. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua đối với tập thể, cách thức xét tặng

1. Danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ":

a) Tiêu chuẩn:

- Có thành tích xuất sắc, hoàn thành vượt mức, toàn diện các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm, dẫn đầu phong trào thi đua trong Khối, Cụm thi đua;

- Là tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất trong tổng số tập thể đạt danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ";

- Có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu cho cả nước học tập;

- Nội bộ đoàn kết, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

b) Cách thức xét tặng:

- Tổ chức xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết công tác năm của Bộ;

- Số lượng tập thể được đề nghị xét tặng không quá 20% tổng số những tập thể đã được xét tặng "Cờ thi đua của Bộ";

- Trên cơ sở đăng ký thi đua hàng năm với Chính phủ (qua Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch lựa chọn, trình Chính phủ xét tặng cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và xem xét hiệp y trình xét tặng danh hiệu cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ":

a) Tiêu chuẩn:

- Hoàn thành xuất sắc, toàn diện các nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của ngành;

- Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác trong ngành học tập; được bình chọn, suy tôn là tập thể xuất sắc trong các Khối, Cụm thi đua;

- Nội bộ đoàn kết; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, tiêu cực.

b) Cách thức xét tặng:

- Tổ chức xét tặng vào dịp tổng kết công tác năm của Bộ;

- Số lượng tập thể được đề nghị xét tặng thực hiện theo hướng dẫn hàng năm của Bộ.

3. Danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc":

a) Tiêu chuẩn:

- Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước; được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến";

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;

- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% các cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

- Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" và không có cá nhân nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Cách thức xét tặng:

Tổ chức xét tặng hàng năm đối với tập thể quy định tại các điểm a, b và đ khoản 1 Điều 2 Thông tư này.

4. Danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến":

a) Tiêu chuẩn:

- Hoàn thành nhiệm vụ và kế hoạch được giao; được lựa chọn trong số các tập thể hoàn thành nhiệm vụ;

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

- Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt nội quy, quy định của Bộ.

b) Cách thức xét tặng:

Tổ chức xét tặng hàng năm đối với tập thể quy định tại các điểm a, b và đ khoản 1 Điều 2 Thông tư này.

Điều 13. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua đối với cá nhân, cách thức xét tặng

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc":

a) Tiêu chuẩn:

- Có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất, được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp Bộ" trong đó có 06 năm liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở" trước thời điểm đề nghị xét tặng;

- Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác chuyên môn, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được Hội đồng sáng kiến cấp Bộ đánh giá, công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ đã được nghiệm thu, đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

b) Cách thức xét tặng:

- Tổ chức xét tặng mỗi năm 01 lần tại phiên họp đầu tiên hàng năm của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ đối với cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp Bộ".

2. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp Bộ":

a) Tiêu chuẩn:

- Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu nhất trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

- Có sáng kiến, giải pháp công tác được Hội đồng sáng kiến cấp Bộ đánh giá có hiệu quả, tác dụng tích cực đối với hoạt động của ngành hoặc tham gia chính trong đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, được Hội đồng khoa học cấp Bộ đánh giá nghiệm thu xếp loại xuất sắc.

b) Cách thức xét tặng:

- Tổ chức xét tặng mỗi năm 01 lần đối với cá nhân công tác tại cơ quan, đơn vị thuộc Bộ vào thời điểm kết thúc năm công tác hoặc tổ chức xét tặng vào dịp Đại hội thi đua yêu nước ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với cá nhân công tác trong ngành.

3. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở":

a) Tiêu chuẩn:

- Đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

- Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác, được Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu.

b) Cách thức xét tặng:

Tổ chức xét tặng theo văn bản hướng dẫn hàng năm của Bộ, tỷ lệ bình bầu không quá 15% trong số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến".

4. Danh hiệu "Lao động tiên tiến":

a) Tiêu chuẩn:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả cao trong công tác;

- Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị; có tinh thần khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; tích cực tham gia các phong trào thi đua;

- Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

b) Cách thức xét tặng:

Tổ chức xét tặng hàng năm vào dịp kết thúc năm công tác đối với cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị quy định tại các điểm a, b và đ khoản 1 Điều 2 Thông tư này.

Chương III
HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 14. Các loại hình khen thưởng

1. Các loại hình khen thưởng thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 6 Điều 10 Thông tư số 07/2014/TT-BNV.

2. Khen thưởng quá trình cống hiến thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 07/2014/TT-BNV.

Điều 15. Các hình thức khen thưởng của Nhà nước

1. Huân chương:

a) "Huân chương Sao vàng";

b) "Huân chương Hồ Chí Minh";

c) "Huân chương Độc lập" hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba;

d) "Huân chương Lao động" hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba;

đ) "Huân chương Dũng cảm";

e) "Huân chương Hữu nghị".

2. Huy chương Hữu nghị

3. Danh hiệu vinh dự nhà nước:

a) Danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân"

b) Danh hiệu "Anh hùng Lao động;

c) Danh hiệu "Nhà giáo nhân dân", "Nhà giáo ưu tú";

d) Danh hiệu "Thầy thuốc nhân dân", "Thầy thuốc ưu tú";

đ) Danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú";

e) Danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú".

4. Giải thưởng vinh dự nhà nước:

a) Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học, nghệ thuật;

b) Giải thưởng Nhà nước về văn học, nghệ thuật.

5. "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ".

Điều 16. Các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng và thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

1. Các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng:

a) Bằng khen;

b) Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch".

2. Hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có tài khoản, con dấu riêng: Giấy khen.

Điều 17. Tiêu chuẩn xét tặng các hình thức khen thưởng của Nhà nước

1. Tiêu chuẩn xét tặng "Huân chương Sao vàng":

a) Tiêu chuẩn xét tặng "Huân chương Sao vàng" đối với tập thể thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP;

b) Tiêu chuẩn xét tặng hoặc truy tặng "Huân chương Sao vàng" đối với cá nhân thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

2. Tiêu chuẩn xét tặng "Huân chương Hồ Chí Minh":

a) Tiêu chuẩn xét tặng "Huân chương Hồ Chí Minh" đối với tập thể thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Điều 8 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP;

b) Tiêu chuẩn xét tặng hoặc truy tặng "Huân chương Hồ Chí Minh" đối với cá nhân thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

3. Tiêu chuẩn xét tặng "Huân chương Độc lập" hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba đối với tập thể, cá nhân thực hiện theo quy định tại các Điều 9, 10 và 11 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP.

4. Tiêu chuẩn xét tặng "Huân chương Lao động" hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba đối với tập thể, cá nhân thực hiện theo quy định tại các Điều 15, 16 và 17 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP.

5. Tiêu chuẩn xét tặng "Huân chương Dũng cảm" đối với cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

6. Tiêu chuẩn xét tặng "Huân chương Hữu nghị" đối với các tổ chức và cá nhân nước ngoài thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

7. Tiêu chuẩn xét tặng "Huy chương Hữu nghị" đối với cá nhân người nước ngoài thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP.

8. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân" để tặng cho tập thể, tặng hoặc truy tặng cho cá nhân thực hiện theo quy định tại khoản 30 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013.

9. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Anh hùng Lao động" để tặng cho tập thể, tặng hoặc truy tặng cho cá nhân thực hiện theo quy định tại khoản 31 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013.

10. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Nhà giáo nhân dân" đối với cá nhân thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 62 Luật Thi đua, Khen thưởng được sửa đổi, bổ sung tại khoản 32 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013.

11. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Nhà giáo ưu tú" đối với cá nhân thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Thi đua, khen thưởng.

12. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc nhân dân" đối với cá nhân thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 63 Luật Thi đua, Khen thưởng được sửa

đổi, bổ sung tại khoản 33 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013.

13. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc ưu tú" đối với cá nhân thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 63 Luật Thi đua, Khen thưởng.

14. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" đối với cá nhân thực hiện theo quy định tại các Điều 8 và 9 Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú".

15. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" đối với cá nhân thực hiện theo quy định tại các Điều 5 và 6 Nghị định số 62/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú".

16. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về văn học, nghệ thuật cho cá nhân thực hiện theo quy định tại các Điều 9 và 10 Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về văn học, nghệ thuật.

17. Tiêu chuẩn xét tặng "Huân chương Lao động", "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" đối với các vận động viên, huấn luyện viên lập thành tích xuất sắc tại các giải thể thao quốc tế và các nghệ sỹ đạt giải thưởng cao tại hội thi, liên hoan, triển lãm quốc tế được thực hiện theo quy định của Nhà nước và của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

18. Tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ đối với tập thể, cá nhân và gia đình thực hiện theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP.

Điều 18. Tiêu chuẩn xét tặng các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng và thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

1. Bằng khen của Bộ trưởng được xét tặng đối với tập thể theo các quy định sau:

a) Xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết công tác năm của Bộ đối với các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc Cụm thi đua; các phòng, ban (hoặc tương đương) thuộc Sở và cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đạt tiêu chuẩn quy định tại các khoản 2 và 3 Điều 24 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP;

b) Xét tặng đột xuất đối với các tập thể lập thành tích xuất sắc đạt giải thưởng cao tại các cuộc thi, liên hoan, triển lãm cấp quốc gia, quốc tế trong lĩnh vực quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch hoặc thành tích có tác dụng nêu gương trong Bộ, ngành, không nằm trong chỉ tiêu thi đua hoặc không tham gia ký kết giao ước thi đua hoặc lập thành tích xuất sắc, tiêu biểu được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề do Bộ phát động;

c) Xét tặng đột xuất đối với các cơ quan, đơn vị ngoài ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong và ngoài nước có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển ngành.

2. Bằng khen của Bộ trưởng được xét tặng đối với cá nhân theo các quy định sau:

a) Xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết công tác năm của Bộ đối với cá nhân thuộc Sở và thuộc các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP;

b) Xét tặng đột xuất đối với cá nhân lập thành tích đặc biệt xuất sắc tại các cuộc thi, liên hoan, triển lãm cấp quốc gia, quốc tế trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức, hoặc lập thành tích xuất sắc, tiêu biểu được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề do Bộ phát động;

c) Xét tặng đột xuất đối với cá nhân ngoài ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong và ngoài nước có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển ngành.

3. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch":

Việc xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch" thực hiện theo quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch" và mức tiền thưởng, chế độ ưu đãi thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 76 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

4. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có tài khoản, con dấu riêng:

Việc xét tặng "Giấy khen" của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thực hiện theo quy định tại khoản 42 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013.

Chương IV
THẨM QUYỀN, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ TỔ CHỨC TRAO TẶNG

Điều 19. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Thẩm quyền quyết định tặng Huân chương, Huy chương Hữu nghị, Danh hiệu vinh dự nhà nước, Giải thưởng vinh dự nhà nước, "Cờ thi đua của Chính phủ", "Chiến sỹ thi đua toàn quốc" và "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" thực hiện theo quy định tại các Điều 77 và 78 Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định tặng:

a) Các danh hiệu thi đua "Cờ thi đua của Bộ", "Tập thể Lao động xuất sắc", "Chiến sỹ thi đua cấp Bộ";

b) Các danh hiệu thi đua "Lao động tiên tiến" và "Chiến sĩ thi đua cơ sở" cho cá nhân và danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến" cho tập thể đối với các Vụ, Văn phòng Bộ;

c) Bằng khen, Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch".

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có tài khoản, con dấu riêng quyết định tặng:

a) Các danh hiệu thi đua "Lao động tiên tiến", "Chiến sĩ thi đua cơ sở" và "Tập thể Lao động tiên tiến" đối với các tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý;

b) Giấy khen.

Điều 20. Đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Cơ quan, đơn vị chủ trì phát động các đợt thi đua thực hiện lựa chọn cá nhân, tập thể xuất sắc để xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo thẩm quyền.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng theo thẩm quyền đối với cá nhân, tập thể thuộc phạm vi quản lý của mình.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xét trình Nhà nước khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

b) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xét khen thưởng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị ngoài ngành quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Thông tư này đề xuất các cấp có thẩm quyền xem xét, đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xét khen thưởng.

5. Tập thể, cá nhân quy định tại điểm c khoản 2 Điều 2 Thông tư này đề xuất các cấp có thẩm quyền của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam xem xét, đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xét khen thưởng.

Điều 21. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tới Vụ Thi đua, Khen thưởng.

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân", "Anh hùng Lao động", "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", "Cờ thi đua của Chính phủ" và các hình thức khen thưởng Huân chương, Huy chương, "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng (có danh sách kèm theo) thực hiện theo mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua-Khen thưởng thực hiện theo mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng thực hiện theo các mẫu số 05, 06, 07, 08 và 09 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Ngoài Báo cáo thành tích theo mẫu quy định, trong một số trường hợp sau, Báo cáo thành tích phải có thêm một số nội dung và văn bản kèm theo:

+ Báo cáo thành tích của những đơn vị và Thủ trưởng đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước phải kê khai rõ: số tiền thuế và các khoản thu khác thực tế đã nộp trong năm so với đăng ký; tỷ lệ % về số nộp ngân sách nhà nước so với năm trước; có văn bản cam kết đã nộp đủ, đúng các loại thuế, các khoản thu khác theo quy định của pháp luật và nộp đúng thời hạn quy định, đồng thời gửi kèm 01 bản chính lấy ý kiến của cơ quan lý thuế có thẩm quyền;

+ Chứng nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền đối với đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến áp dụng công nghệ mới và đoạt Giải thưởng quốc gia, quốc tế thì phải kê khai rõ về đề tài, sáng kiến, giải thưởng và gửi kèm theo 01 bản sao nghiệm thu đề tài, sáng kiến của Hội đồng khoa học hoặc Hội đồng sáng kiến cấp Bộ và 01 bản sao chứng nhận giải thưởng quốc gia và quốc tế (nếu có).

- Bản sao Quyết định hoặc Bằng chứng nhận đã được tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng của cấp có thẩm quyền cho tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng;

- Ý kiến của chính quyền địa phương nơi cư trú về việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với đơn vị và cá nhân là Thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

b) Hồ sơ đề nghị khen thưởng "Bằng khen của Bộ trưởng", "Cờ thi đua của Bộ", "Tập thể Lao động xuất sắc", "Chiến sĩ thi đua cấp Bộ" gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với tập thể, cá nhân thuộc Sở hoặc Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ (có danh sách kèm theo) thực hiện theo mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua-Khen thưởng của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thực hiện theo mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

- Báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân được đề nghị khen thưởng thực hiện theo mẫu số 07 và 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản sao Quyết định hoặc Giấy chứng nhận đã được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở", "Tập thể Lao động xuất sắc" của cấp có thẩm quyền;

- Bản sao xác nhận sáng kiến, cải tiến, áp dụng công nghệ mới, đề tài khoa học của Hội đồng khoa học hoặc Hội đồng sáng kiến; bản sao chứng nhận giải thưởng quốc gia và quốc tế (nếu có).

c) Hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị (có danh sách kèm theo) thực hiện theo các mẫu số 01 và 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua-Khen thưởng thực hiện theo các mẫu số 03 và 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc thực hiện theo mẫu số 10 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

d) Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị (có danh sách kèm theo) thực hiện theo các mẫu số 01 và 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua-Khen thưởng thực hiện theo các mẫu số 03 và 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

- Báo cáo thành tích khen thưởng theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề của tập thể và cá nhân thực hiện theo mẫu số 11 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

đ) Hồ sơ đề nghị khen thưởng quá trình cống hiến:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng thực hiện theo mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua-Khen thưởng thực hiện theo mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

- Báo cáo thành tích thực hiện theo mẫu số 12 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng:

a) Đối với danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", "Anh hùng Lao động": 04 bộ bản chính và 20 bộ bản photocopy;

b) Đối với danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc": 02 bộ bản chính và 03 bộ bản photocopy;

c) Đối với danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ": 02 bộ bản chính;

d) Đối với hình thức khen thưởng Huân chương: 04 bộ bản chính.

Riêng đối với tập thể được xét tặng; cá nhân thuộc Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý được xét tặng hoặc truy tặng "Huân chương Sao vàng", "Huân chương Hồ Chí Minh": 05 bộ bản chính.

e) Đối với hình thức khen thưởng Huy chương, "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ": 03 bộ bản chính;

g) Đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng: 01 bộ bản chính.

4. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng:

a) Đối với danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc", "Cờ thi đua của Chính phủ", "Cờ thi đua của Bộ", Bằng khen của Bộ đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: tiếp nhận hồ sơ trước ngày 05 tháng 12 hàng năm (tính theo dấu bưu điện).

Đối với danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" cho đối tượng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 2 Thông tư này; danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp Bộ" cho cá nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và Bằng khen của Bộ cho đối tượng quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 2 Thông tư này: tiếp nhận hồ sơ trước ngày 25 tháng 2 của năm sau liền kề (tính theo dấu bưu điện);

b) Đối với Huân chương, Huy chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", "Anh hùng Lao động" "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", thời hạn tiếp nhận hồ sơ và trình Nhà nước khen thưởng thực hiện như sau:

- Đợt 1: Nhận hồ sơ đến trước ngày 5 tháng 3 hàng năm tính theo dấu bưu điện) đối với Huân chương, Huy chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc". Họp Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ từ ngày 5 tháng 4 đến 15 tháng 4 hàng năm. Hoàn chỉnh hồ sơ trình Hội đồng thi đua cấp Nhà nước trước ngày 25 tháng 4 hàng năm. Riêng đối với danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", "Anh hùng Lao động" tổ chức xét tặng 05 năm một lần vào dịp Đại hội thi đua yêu nước các cấp (vào các năm tròn và năm lẻ 5) và nhận hồ sơ vào thời gian của đợt này.

- Đợt 2: Nhận hồ sơ đến trước ngày 20 tháng 8 hàng năm (tính theo dấu bưu điện) đối với Huân chương, Huy chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ,. Họp Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ từ ngày 15 tháng 9 đến ngày 25 tháng 9 hàng năm. Hoàn chỉnh hồ sơ trình Hội đồng thi đua cấp Nhà nước trước ngày 5 tháng 10 hàng năm (kết hợp hình thức khen thưởng đặc thù đối với các trường thuộc Bộ);

d) Đối với khen thưởng đột xuất: Ngay sau khi lập được thành tích, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lập hồ sơ gửi về Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ xét, trình khen thưởng;

đ) Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tài khoản, con dấu riêng, thời hạn tiếp nhận hồ sơ do cơ quan, đơn vị quyết định.

Điều 22. Thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Vụ Thi đua, Khen thưởng có trách nhiệm tiếp nhận và tiến hành thẩm định hồ sơ đề nghị xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Đối với hồ sơ đề nghị xét trình danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân" trước khi trình hồ sơ sang Bộ Quốc phòng và danh hiệu "Anh hùng Lao động", "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" trước khi trình hồ sơ lên Thủ tướng Chính phủ xét trình Chủ tịch nước (qua Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương thẩm định), Vụ Thi đua, Khen thưởng có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và trình Ban cán sự Đảng thông qua.

2. Đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Vụ Thi đua, Khen thưởng thông báo tới cơ quan, đơn vị trình hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn chậm nhất trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm hoàn thiện, gửi lại hồ sơ tới Vụ Thi đua, Khen thưởng.

3. Sau khi có kết quả thẩm định, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Vụ Thi đua, Khen thưởng tổng hợp kết quả trình Chủ tịch Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ.

Điều 23. Thủ tục xét khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng

1. Đối với hình thức khen thưởng Huân chương Sao Vàng, Huân chương Hồ Chí Minh; danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", "Anh hùng Lao động", "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", sau khi nhận hồ sơ đề nghị, Vụ Thi đua, Khen thưởng có trách nhiệm báo cáo xin ý kiến Bộ trưởng, Chủ tịch Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ trước khi đưa ra họp Hội đồng Thi đua- Khen thưởng Bộ xét, bỏ phiếu. Kết quả họp Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ phải đạt từ 90% số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu).

2. Đối với việc xét tặng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng cho cá nhân, các tập thể thuộc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Vụ Thi đua, Khen thưởng hoàn tất hồ sơ, biên bản của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ trình Bộ trưởng quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ quyết định (qua Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương) hoặc trình Thủ tướng Chính phủ để trình Chủ tịch nước quyết định.

3. Đối với việc xét tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ" và Bằng khen của Bộ cho các tập thể, cá nhân thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Vụ Thi đua, Khen thưởng trình kết quả thẩm định hồ sơ để Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ họp xem xét, bỏ phiếu. Vụ Thi đua, Khen thưởng Bộ hoàn tất hồ sơ, biên bản của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ và trình Bộ trưởng quyết định.

4. Đối với việc xét, đề nghị khen thưởng các tập thể, cá nhân ngoài ngành: Vụ Thi đua, Khen thưởng trình Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ xem xét và trình Bộ trưởng quyết định.

5. Đối với việc xét, đề nghị khen thưởng Lãnh đạo Bộ, Vụ Thi đua, Khen thưởng có trách nhiệm đề xuất với Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ để đề xuất Ban cán sự Đảng xem xét, đề nghị Bộ trưởng quyết định khen thưởng và đề nghị Nhà nước khen thưởng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng.

6. Sau khi Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ họp xét thống nhất hoặc lấy ý kiến các thành viên, trong thời hạn 7 ngày làm việc, Vụ Thi đua, Khen thưởng phải hoàn tất các thủ tục theo quy định để trình Bộ trưởng quyết định khen thưởng hoặc trình Hội đồng thi đua cấp Nhà nước khen thưởng.

7. Trường hợp khen thưởng đột xuất, sau khi nhận được hồ sơ đề nghị, Vụ Thi đua, Khen thưởng báo cáo xin ý kiến Bộ trưởng, Chủ tịch Hội đồng Thi đua -Khen thưởng Bộ trước khi tổ chức lấy phiếu xin ý kiến Thường trực Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ. Sau khi lấy ý kiến Thường trực Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ, Vụ Thi đua, Khen thưởng hoàn tất thủ tục trình Bộ trưởng khen thưởng hoặc xét trình Hội đồng thi đua cấp Nhà nước khen thưởng.

Điều 24. Tổ chức trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Tổ chức mít-tinh, lễ kỷ niệm; trao tặng và đón nhận Danh hiệu vinh dự nhà nước, Giải thưởng nhà nước, Huân chương, Huy chương, "Cờ thi đua của Chính phủ", "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thừa ủy quyền của Nhà nước tổ chức trao tặng các hình thức khen thưởng của Nhà nước; tổ chức trao tặng các hình thức khen thưởng của Bộ và ủy quyền cho thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức trao tặng.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổ chức lễ trao tặng trình Bộ trưởng phê duyệt.

Điều 25. Quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng

Việc quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng tại Bộ và tại các cơ quan, đơn vị đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2011/TT-BNV ngày 03 tháng 6 năm 2011 của Bộ Nội vụ về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu thi đua, khen thưởng.

Điều 26. Báo cáo công tác thi đua, khen thưởng

1. Định kỳ hàng năm, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các Khối, Cụm thi đua tiến hành tổng kết, đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và gửi báo cáo tổng kết công tác năm về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng) trước ngày 05 tháng 12 hàng năm.

2. Khi phát động thi đua và sau mỗi đợt thi đua, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức sơ kết, tổng kết và gửi báo cáo về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng) theo mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương V
HỘI ĐỒNG THI ĐUA-KHEN THƯỞNG VÀ HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

Điều 27. Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ

1. Bộ trưởng quyết định thành lập Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng là Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng;

c) Các Phó Chủ tịch Hội đồng bao gồm Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Chánh Thanh tra Bộ;

d) Các Ủy viên Hội đồng bao gồm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Bộ; Chủ tịch Công đoàn Bộ; Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao; Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch; Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính; Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn; Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở; Cục trưởng Cục Di sản văn hóa, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Bí thư Đoàn Thanh niên CSHCM Bộ;

đ) Tổ thư ký Hội đồng bao gồm Lãnh đạo Vụ Thi đua, Khen thưởng phụ trách Tổ thư ký và một số chuyên viên Vụ Thi đua, Khen thưởng.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP.

4. Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là quyết định.

Điều 28. Hội đồng Thi đua-Khen thưởng tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có tài khoản, con dấu riêng quyết định thành lập Hội đồng Thi đua-Khen thưởng của cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

2. Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

3. Phó Chủ tịch bao gồm Chủ tịch Công đoàn và Phó Thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

4. Các Ủy viên Hội đồng bao gồm đại diện cấp ủy Đảng, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Trưởng các bộ phận chuyên môn do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định.

5. Ủy viên Thường trực - Thư ký Hội đồng là Trưởng bộ phận thi đua-khen thưởng hoặc chuyên viên được giao phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị.

Điều 29. Hội đồng Sáng kiến Bộ

1. Bộ trưởng quyết định thành lập Hội đồng Sáng kiến Bộ.

2. Thành phần, nguyên tắc làm việc của Hội đồng Sáng kiến Bộ do Bộ trưởng quy định và thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Sáng kiến Bộ: Xem xét, đánh giá, công nhận sáng kiến, giải pháp công tác của cá nhân có tác dụng ảnh hưởng đối với Bộ, ngành.

Điều 30. Hội đồng Sáng kiến tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có tài khoản, con dấu riêng quyết định thành lập Hội đồng Sáng kiến của cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

2. Thành phần, nguyên tắc làm việc của Hội đồng Sáng kiến tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định và theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Sáng kiến của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ: Xem xét, đánh giá, công nhận sáng kiến, giải pháp công tác của cá nhân có tác dụng ảnh hưởng đối với cơ quan, đơn vị.

Chương VI
QUỸ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 31. Nguồn và mức trích Quỹ Thi đua-Khen thưởng

1. Quỹ Thi đua-Khen thưởng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn Quỹ Thi đua-Khen thưởng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hình thành theo quy định tại khoản 1 Điều 67 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ Thi đua-Khen thưởng (sau đây gọi tắt là Thông tư số 71/2011/TT-BTC)

3. Khuyến khích tổ chức, cá nhân trong và ngoài ngành hỗ trợ, đóng góp để bổ sung Quỹ Thi đua-Khen thưởng của Bộ, Quỹ Thi đua-Khen thưởng của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

Điều 32. Quản lý và sử dụng Quỹ Thi đua-Khen thưởng của Bộ

1. Vụ Thi đua, Khen thưởng chịu trách nhiệm quản lý Quỹ Thi đua-Khen thưởng của Bộ để phục vụ công tác thi đua, khen thưởng của ngành theo quy định của pháp luật về tài chính hiện hành. Cuối năm, nếu Quỹ Thi đua-Khen thưởng của Bộ chưa sử dụng hết thì được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho công tác thi đua, khen thưởng.

2. Nội dung chi Quỹ Thi đua-Khen thưởng của Bộ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 71/2011/TT-BTC.

Điều 33. Trách nhiệm, mức thưởng và nguyên tắc chi thưởng

1. Trách nhiệm chi thưởng:

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm chi tiền thưởng đối với:

- Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Nhà nước do Bộ trình;

- Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với tập thể và cá nhân hưởng quỹ lương tại Văn phòng Bộ;

- Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với tập thể và cá nhân trong dịp tổng kết công tác năm của Bộ (có văn bản hướng dẫn hàng năm);

- Trường hợp khác do Bộ trưởng xem xét, quyết định.

b) Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có con dấu, tài khoản riêng chịu trách nhiệm chi tiền thưởng đối với:

- Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng cho các tập thể và cá nhân của cơ quan, đơn vị không thuộc đối tượng được chi thưởng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

- Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cho các tập thể và cá nhân do mình phụ trách;

- Trường hợp khác do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định.

2. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73, 74, 75 và 76 Nghị định số 42/2010/NĐ- CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Nguyên tắc chi thưởng:

a) Thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2, Điều 24 Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP.

b) Đối với khen thưởng theo chuyên đề hoặc lĩnh vực thực hiện theo quy định tại khoản 12, Điều 53 Nghị định số 42/1010/NĐ-CP.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch Hội đồng Thi đua-Khen thưởng, Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khối trưởng, Cụm trưởng các Khối, Cụm thi đua và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Vụ Thi đua, Khen thưởng là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua -Khen thưởng Bộ có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong toàn ngành, định kỳ báo cáo kết quả việc thực hiện Thông tư này về Chủ tịch Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ.

Điều 35. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2015.

Quyết định số 64/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 20 tháng 8 năm 2008 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành Quy chế Thi đua-Khen thưởng ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị và cá nhân phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để xem xét, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

BỘ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Hoàng Tuấn Anh

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh thành phố trực thuộc TƯ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Ban TĐKT Trung ương thuộc Bộ Nội vụ;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các Tổng cục, Cục, Vụ, đơn vị thuộc Bộ VHTTDL;
- Sở VHTTDL các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
-- Công báo, website Chính phủ;
- Lưu: VT, TĐKT, NBV 350..

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
Mẫu Hồ sơ, Báo cáo đề nghị khen thưởng

(Ban hành theo Thông tư số 21 /2014 / TT-BVHTTDL ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Mẫu số 01	Tờ trình đề nghị các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Nhà nước quyết định
Mẫu số 02	Tờ trình đề nghị các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng quyết định
Mẫu số 03	Biên bản họp Hội đồng Thi đua-Khen thưởng đề nghị các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Nhà nước quyết định
Mẫu số 04	Biên bản họp Hội đồng Thi đua-Khen thưởng đề nghị các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng quyết định.
Mẫu số 05	Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng cho tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác.
Mẫu số 06	Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng (truy tặng) danh hiệu Anh hùng cho cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác.
Mẫu số 07	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Chiến sĩ thi đua, Bằng khen cấp Bộ và Giấy khen đối với cá nhân có thành tích thực hiện nhiệm vụ công tác.
Mẫu số 08	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ và Bằng khen cấp Bộ; Tập thể lao động xuất sắc, Giấy khen đối với tập thể có thành tích thực hiện nhiệm vụ công tác.
Mẫu số 09	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương Hữu nghị, Huy chương Hữu nghị, Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen cấp Bộ và Giấy khen (cho tập thể, cá nhân nước ngoài).
Mẫu số 10	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen cấp Bộ và Giấy khen (cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất).
Mẫu số 11	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề (cho tập thể, cá nhân).
Mẫu số 12	Báo cáo thành tích đề nghị tặng (hoặc truy tặng) Huân chương cho cá nhân có quá trình cống hiến trong các tổ chức, cơ quan và đoàn thể).
Mẫu số 13	Bằng công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp Bộ", "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Lao động tiên tiến".
Mẫu số 14	Bằng công nhận danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", "Tập thể lao động tiên tiến".

Mẫu số 01

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr.....

Tỉnh/ Thành phố (1), ngày.....tháng.....năm.....

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị tặng thưởng..... (2)
Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 21/2014/TT-BVHTTDL ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về công tác thi đua, khen thưởng ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

.....(3) kính đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xét khen thưởng.....(2) cho.....(4), có danh sách và báo cáo thành tích kèm theo.

Trong đó:

a) Cá nhân.....người.

b) Tập thể.....

.....(3) kính đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Nhà nước khen thưởng.

TM Cấp ủy	**TM. BCH Công đoàn**	**Thủ trưởng đơn vị**
(Chức vụ, ký, ghi rõ họ tên)	*(Chức vụ, ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Nơi nhận:
- Như trên;
- .....;
- Lưu: VT,....

- (1): Địa danh.
- (2): Danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng của Nhà nước.
- (3): Tên cơ quan, tổ chức đề xuất.
- (4): Số lượng tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (không viết tắt tên tập thể và cá nhân, chức danh, chức vụ).

Mẫu số 02

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr.....

Tỉnh/ Thành phố (1), ngày.....tháng.....năm.....

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị xét tặng..... (2)

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số /2014/TT-BVHTTDL ngày tháng năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về công tác thi đua, khen thưởng ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

.....(3) kính đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xét khen thưởng.....(2) cho.....(4), có danh sách và báo cáo thành tích kèm theo.

Trong đó:

a) Cá nhân.....người.

b) Tập thể.....

.....(3) kính đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Bộ trưởng quyết định khen thưởng.

Nơi nhận:
- Như trên;
- .....;
- Lưu: VT,.....

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

- (1): Địa danh.
- (2): Danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng cấp Bộ.
- (3): Tên cơ quan, tổ chức đề xuất.
- (4): Số lượng tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (không viết tắt tên tập thể và cá nhân, chức danh, chức vụ).

Mẫu số 03

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1), ngày.....tháng.....năm.....

TRÍCH BIÊN BẢN HỌP

Xét đề nghị tặng thưởng.....(2)

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng...(3) họp phiên toàn thể đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xét trình Nhà nước khen thưởng.....(2) cho các tập thể và cá nhân có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thời gian: .....giờ....phút, ngày...tháng...năm....

Địa điểm: .....

Chủ trì cuộc họp: Đ/c....., Chủ tịch Hội đồng TĐKT.....hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng TĐKT..... được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

Thư ký cuộc họp: Đ/c....., chức vụ..... Thư ký Hội đồng.

Các thành viên Hội đồng TĐKT.....dự có.....thành viên, gồm các đồng chí:

1. Đ/c.....chức vụ.....Chủ tịch Hội đồng TĐKT
2. Đ/c.....chức vụ.....Phó Chủ tịch Hội đồng TĐKT
3. Đ/c.....chức vụ.....Ủy viên.
4. Đ/c.....chức vụ.....Ủy viên.
5. Đ/c.....chức vụ.....Ủy viên, Thư ký Hội đồng.

Sau khi Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng) đọc báo cáo tóm tắt thành tích của các tập thể và cá nhân, Hội đồng đã thảo luận, phân tích, đánh giá thành tích của các tập thể và cá nhân về các mặt: công tác chuyên môn nghiệp vụ, công tác quản lý và các hoạt động đoàn thể. Hội đồng tiến hành bỏ phiếu kín.

Kết quả kiểm phiếu:

STT	Tên tập thể, cá nhân/tập thể	Mức khen	Số phiếu đạt/ tổng số phiếu

Cuộc họp kết thúc vào hồi....giờ....phút, ngày....tháng....năm.....

Thư ký	**Chủ tịch Hội đồng**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

- (1): Địa danh.
- (2): Danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng của Nhà nước.
- (3): Tên cơ quan, tổ chức đề xuất.

Mẫu số 04:

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh, Thành phố (1), ngày.....tháng.....năm.....

TRÍCH BIÊN BẢN HỌP
Về việc xét đề nghị tặng thưởng.....(2)

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng...(3) họp phiên toàn thể đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xét khen thưởng.....(2) cho các cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Thời gian: .....giờ....phút, ngày...tháng...năm....

Địa điểm: .....

Chủ trì cuộc họp: Đ/c....., Chủ tịch Hội đồng TĐKT.....hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng TĐKT..... được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

Thư ký cuộc họp: Đ/c....., chức vụ..... Thư ký Hội đồng.

Các thành viên Hội đồng TĐKT.....dự có.....thành viên, gồm các đồng chí:

1. Đ/c.....chức vụ.....Chủ tịch Hội đồng TĐKT
2. Đ/c.....chức vụ.....Phó Chủ tịch Hội đồng TĐKT
3. Đ/c.....chức vụ.....Ủy viên.
4. Đ/c.....chức vụ.....Ủy viên.
5. Đ/c.....chức vụ.....Ủy viên, Thư ký Hội đồng.

Sau khi Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng) đọc báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân và tập thể, Hội đồng đã thảo luận, phân tích, đánh giá thành tích của cá nhân và tập thể. Hội đồng tiến hành bỏ phiếu kín.

Kết quả kiểm phiếu:

STT	Tên cá nhân/tập thể	Mức khen	Số phiếu..../....

Cuộc họp kết thúc vào hồi....giờ....phút, ngày....tháng....năm.....

Thư ký	**Chủ tịch Hội đồng**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

- (1): Địa danh.
- (2): Danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng cấp Bộ.
- (3): Tên cơ quan, tổ chức đề xuất.

Mẫu số 05

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh/Thành phố, ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ PHONG TẶNG DANH HIỆU ANH HÙNG.....[1]

Tên tập thể đề nghị
(*Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt*)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;

- Quá trình thành lập và phát triển;

- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ cấu tổ chức bộ máy, tổ chức đảng, đoàn thể); những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ[2].

2. Chức năng nhiệm vụ được giao: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Nêu rõ những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo (về năng suất, chất lượng, hiệu quả hoặc lập thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội...)[3].

2. Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu[4].

---

[1] Ghi danh hiệu đề nghị (Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân).

[2] Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh nêu rõ tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

[3] Nêu rõ nội dung thành tích đạt được theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 (đối với danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân); Khoản 2, Điều 44 (đối với Anh hùng Lao động) của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ). Thống kê việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong 10 năm gần đây (có so sánh với các năm trước); ví dụ:

- Các tiêu chí cơ bản đối với trường học: Tổng số học sinh, chất lượng và kết quả học tập; có bảng thống kê để so sánh về hạnh kiểm, số học sinh giỏi cấp quận (huyện, thị xã), tỉnh (thành phố), quốc gia; số giáo viên giỏi cấp quận (huyện, thị xã), tỉnh (thành phố), quốc gia; số đề tài, sáng kiến cải tiến công tác giảng dạy...

- Đối với bệnh viện: Có bảng thống kê để so sánh về tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám miễn phí; chất lượng khám, chữa bệnh; số đề tài nghiên cứu khoa học, số sáng kiến áp dụng khoa học kỹ thuật trong khám, chữa bệnh...

- Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh: Có bảng thống kê để so sánh về tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân, số sáng kiến cải tiến, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật đem lại hiệu quả kinh tế; phúc lợi xã hội; việc thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

3. Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước[5].

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể[6].

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG[7]

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của Quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Xác nhận của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

[4] Nêu các biện pháp để đạt thành tích dẫn đầu trong đổi mới công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính, sáng kiến, kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học... mang lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với Bộ, ngành, địa phương được nhân dân và cấp có thẩm quyền công nhận.

[5] Việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, công nhân viên chức; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; phòng chống cháy, nổ; các hoạt động xã hội, từ thiện...

[6] Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể.

[7] Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen, danh hiệu thi đua) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số Quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

Mẫu số 06

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh/Thành phố (1), ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG) DANH HIỆU ANH HÙNG.....[1]

Họ tên, chức vụ và đơn vị công tác của cá nhân đề nghị khen thưởng
(*Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt*)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

1. Sơ lược lý lịch:

- Ngày, tháng, năm sinh: Giới tính:
- Quê quán[2]:
- Nơi thường trú:
- Chức vụ, đơn vị công tác (hoặc trước khi hy sinh, từ trần):
- Ngày, tháng, năm tham gia công tác:
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia đoàn thể):
- Ngày, tháng, năm hy sinh (hoặc từ trần):

2. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo, công tác (chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội...)[3].

2. Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu[4].

---

[1] Ghi rõ danh hiệu đề nghị Nhà nước phong tặng (Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân).

[2] Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố thuộc Trung ương) theo địa danh mới.

[3] Nêu rõ nội dung thành tích đạt được theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 hoặc Khoản 1 Điều 44 của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

Đối với lãnh đạo đơn vị cần nêu tóm tắt thành tích của đơn vị; lập bảng thống kê các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong 10 năm gần đây (có so sánh với các năm trước nhằm làm rõ vai trò của cá nhân đối với tập thể), vai trò cá nhân trong việc tham gia xây tổ chức đảng, đoàn thể (kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể); nếu là đơn vị sản xuất, kinh doanh nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

[4] Nêu các biện pháp để đạt được thành tích đặc biệt xuất sắc trong đổi mới công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính, sáng kiến, các giải pháp, kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học, mang lại hiệu quả kinh tế,

3. Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước[5].

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG[6]

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của Quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO[7]
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Xác nhận của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

---

xã hội (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu...) có ý nghĩa chính trị, xã hội đối với Bộ, ngành, địa phương, được quần chúng nêu gương học tập và cấp có thẩm quyền công nhận.

[5] Gương mẫu trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định nơi cư trú; phẩm chất đạo đức, tác phong, xây dựng gia đình văn hoá; tham gia các phong trào thi đua; thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các hoạt động xã hội, từ thiện...

[6] Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen, danh hiệu thi đua) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng năm ký quyết định).

[7] Đối với cá nhân đã hy sinh (từ trần): Ghi rõ họ, tên, chức vụ người viết báo cáo.

Mẫu số 07

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh/Thành phố (1), ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG.....[1]

(*Mẫu báo cáo này áp dụng đối với cá nhân*)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (*Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt*):
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính:
- Quê quán[2]:
- Trú quán:
- Đơn vị công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
2. Thành tích đạt được của cá nhân[3]:

---

[1] Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

[2] Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

[3] Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...).

- Đối với cán bộ làm công tác quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

- Đối với các hội đoàn thể, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm và các chương trình công tác của Trung ương hội, đoàn thể giao.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG[4]

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Xác nhận của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

- Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu cho lãnh đạo trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương...

[4] Nêu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

- Ghi rõ số quyết định công nhận danh hiệu thi đua trong 07 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động hạng ba, 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ v.v...

- Đối với đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc":

+ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định của 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương" và 06 lần đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" trước thời điểm đề nghị;

+ Ghi rõ nội dung các sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp hữu ích trong quản lý, công tác hoặc đề tài nghiên cứu (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học), có ý kiến xác nhận của Hội đồng sáng kiến, khoa học cấp Bộ, cấp tỉnh (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm) hoặc phải có giấy chứng nhận của Hội đồng kèm theo hồ sơ.

- Đối với báo cáo đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương" ghi rõ thời gian 03 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở" trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận.

Mẫu số 08

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh/Thành phố (1), ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ KHEN.....[1]

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

Tên tập thể đề nghị
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;

- Quá trình thành lập và phát triển;

- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể[2].

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; các giải pháp công tác, sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với Bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước[3].

---

[1] Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

[2] Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

[3] Tuỳ theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh với năm trước hoặc 03 năm, 05 năm trước thời điểm đề nghị), ví dụ:

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước[4].

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể[5].

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG[6]

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Xác nhận của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

[4] Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

[5] Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể.

[6] Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

Mẫu số 09

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh/Thành phố (1), ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG).....[1]

Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng
(*Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt*)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ họ và tên, năm sinh, giới tính, đơn vị, chức vụ, trình độ chuyên môn...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

- Báo cáo nêu rõ kết quả đã đạt được trong sản xuất, công tác; những đóng góp của tập thể (cá nhân) đối với sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của Bộ, ngành, địa phương hoặc đối với đất nước Việt Nam.

- Việc chấp hành chính sách, pháp luật Việt Nam (nghĩa vụ nộp ngân sách, bảo đảm quyền lợi người lao động, bảo vệ môi trường, tôn trọng phong tục tập quán...) và các hoạt động từ thiện, nhân đạo...[2].

- Những đóng góp trong việc xây dựng, củng cố tình đoàn kết, hữu nghị, hợp tác với Việt Nam[3].

---

[1] Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

[2] Nếu là tập thể hoặc người đứng đầu đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

[3] Đối với cá nhân người nước ngoài chỉ xét, đề nghị khen thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ hoặc kết thúc giai đoạn công tác tại Việt Nam.

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHÀ NƯỚC VIỆT NAM TẶNG THƯỞNG

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
CẤP TRÊN TRỰC TIẾP XÁC NHẬN
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ
KHEN THƯỞNG XÁC NHẬN
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Xác nhận của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 10

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh/Thành phố (1), ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG).....[1]
(Về thành tích xuất sắc đột xuất trong.....)

Tên đơn vị hoặc cá nhân, chức vụ và đơn vị đề nghị khen thưởng
(*Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt*)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Đối với đơn vị ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác…

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo nêu ngắn, gọn nội dung thành tích xuất sắc đột xuất đã đạt được (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; phòng, chống tội phạm; phòng, chống bão lụt; phòng chống cháy, nổ; bảo vệ tài sản của nhà nước; bảo vệ tài sản, tính mạng của nhân dân…).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN[2]
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ[3]
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Xác nhận của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

[1] Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.
[2] Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.
[3] Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

Mẫu số 11

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh/Thành phố (1), ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG.....[1]

Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng
(*Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt*)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo thành tích phải căn cứ vào mục tiêu (nhiệm vụ), các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả... đã được đăng ký trong đợt phát động thi đua hoặc chuyên đề thi đua; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua...[2].

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN[3]
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ[4]
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Xác nhận của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

---

[1] Ghi hình thức đề nghị khen thưởng. Chỉ áp dụng các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ, ngành, địa phương; trường hợp xuất sắc, tiêu biểu mới đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, trường hợp đặc biệt xuất sắc trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước tặng Huân chương.

[2] Nếu là tập thể hoặc thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

[3] Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

[4] Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

Mẫu số 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG) HUÂN CHƯƠNG.....[1]

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ và tên (*Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt*):

Bí danh[2]: Nam, nữ:

- Ngày, tháng, năm sinh:

- Quê quán[3]:

- Nơi thường trú:

- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu, từ trần):

- Chức vụ đề nghị khen thưởng (*Ghi chức vụ cao nhất đã đảm nhận):*

- Ngày, tháng, năm tham gia công tác:

- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (*hoặc ngày tham gia các đoàn thể*):

- Năm nghỉ hưu (hoặc từ trần):

II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng và đánh giá tóm tắt thành tích quá trình công tác[4].

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể)	Đơn vị công tác	Số năm, tháng giữ chức vụ

[1] Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

[2] Trường hợp có nhiều bí danh thì chỉ ghi bí danh thường dùng.

[3] Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) theo địa danh mới.

[4] Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng. Đối với trường hợp đã nghỉ hưu (hoặc từ trần) chưa được khen thưởng thì báo cáo quá trình công tác đến khi nghỉ hưu (hoặc từ trần).

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG[5]

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

IV. KỶ LUẬT[6]

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
QUẢN LÝ CÁN BỘ XÁC NHẬN[7]
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO [8]
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Xác nhận của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

---

[5] Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen trở lên) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

[6] Ghi rõ hình thức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên từ khi công tác đến khi đề nghị khen thưởng (nếu có).

[7] Đối với cán bộ đã nghỉ hưu, trước khi xác nhận cần xem xét việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại nơi cư trú.

Đối với cán bộ thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý do Ban tổ chức tỉnh ủy hoặc thành ủy xác nhận.

[8] Đối với cán bộ đã từ trần: Đơn vị quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu (hoặc từ trần) thì cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu hoặc từ trần có trách nhiệm báo cáo, kê khai quá trình công tác (ghi rõ họ, tên, chức vụ người tóm tắt quá trình công tác).

Mẫu số 13

Bằng chứng nhận danh hiệu: "Chiến sĩ thi đua cấp Bộ", "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Lao động tiên tiến".

1. Kích thước:

- Chiều dài: 400 mm, chiều rộng: 300 mm.

- Hoa văn bên trong: Chiều dài 320 mm, chiều rộng 230 mm.

2. Chất liệu và định lượng: Giấy trắng, định lượng: 150g/m^2.

3. Hình thức: Xung quanh trang trí hoa văn màu, chính giữa phía trên in Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4. Nội dung:

- Dòng 1, 2: Quốc hiệu[1].

Khoảng trống

- Dòng 3: Thẩm quyền quyết định[2].

- Dòng 4: Công nhận danh hiệu...[3].

- Dòng 5: "Chiến sĩ thi đua cấp Bộ"[4].

Khoảng trống

- Dòng 6: Tên cá nhân được công nhận[5].

- Dòng 7: Thành tích[6].

Khoảng trống

- Dòng 8: + Bên trái: Quyết định số, ngày, tháng, năm.

+ Bên phải: Địa danh, ngày, tháng, năm[7].

- Dòng 9: + Bên trái: Số sổ vàng[8].

+ Bên phải: Thủ trưởng cơ quan[9].

Khoảng trống (3,5 cm): Chữ ký, dấu

- Dòng 10: Họ và tên người ký quyết định[10].

---

[1] Quốc hiệu:
- Dòng chữ: "Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam" (chữ in đậm, màu đen).
- Dòng chữ: "Độc lập - Tự do - Hạnh phúc" (chữ thường, đậm, màu đen).

[2] Thẩm quyền quyết định theo quy định tại Điều 79 Luật Thi đua, Khen thưởng (chữ in, màu đỏ).

[3] Chữ in, màu đen.

[4] Chữ in, màu đỏ.

[5] Chữ thường, màu đen.

[6] Chữ thường, màu đen.

[7] Chữ thường, đậm, nghiêng, màu đen.

[8] Chữ thường, màu đen.

[9] Chữ in, màu đen.

[10] Chữ thường, màu đen.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CÔNG NHẬN DANH HIỆU
CHIẾN SỸ THI ĐUA CẤP BỘ

Ông/Bà (Họ và tên)
Chức vụ (*tên đơn vị*)
Đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác
từ năm …. đến năm ….

Quyết định số: ngày / /20
Vào sổ số: /QĐ-KT

Hà Nội, ngày tháng năm 20
BỘ TRƯỞNG

(Họ và tên)

Cơ quan có thẩm quyền khen thưởng tự quy định cỡ chữ trong nội dung cho phù hợp, đảm bảo hình thức đẹp, trang trọng.

Mẫu số 14

Bằng chứng nhận danh hiệu: "Tập thể Lao động xuất sắc", "Tập thể Lao động tiên tiến".

1. Kích thước:

- Chiều dài: 360 mm, chiều rộng: 270 mm.

- Hoa văn bên trong: Chiều dài 290 mm, chiều rộng 210 mm.

2. Chất liệu và định lượng: Giấy trắng, định lượng: 150g/m^2.

3. Hình thức: Xung quanh trang trí hoa văn màu, chính giữa phía trên in Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4. Nội dung:

- Dòng 1, 2: Quốc hiệu[1].

Khoảng trống

- Dòng 3: Thẩm quyền quyết định[2].

- Dòng 4: Công nhận danh hiệu...[3].

- Dòng 5: Tập thể Lao động tiên tiến.

Khoảng trống

- Dòng 6: Tên tập thể được công nhận[4].

- Dòng 7: Thành tích[5].

Khoảng trống

- Dòng 8: + Bên trái: Quyết định số, ngày, tháng, năm.
+ Bên phải: Địa danh, ngày, tháng, năm[6].

- Dòng 9: + Bên trái: Số sổ vàng[7].
+ Bên phải: Thủ trưởng cơ quan[8].

Khoảng trống (3,5 cm): Chữ ký, dấu

- Dòng 10: Họ và tên người ký quyết định[9].

---

[1] Quốc hiệu:
- Dòng chữ: "Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam" (chữ in đậm, màu đen).
- Dòng chữ: "Độc lập - Tự do - Hạnh phúc" (chữ thường, đậm, màu đen).

[2] Thẩm quyền quyết định theo quy định tại Điều 80 Luật Thi đua, Khen thưởng (chữ in, màu đỏ).

[3] Chữ in, màu đen.

[4] Chữ thường, màu đen.

[5] Chữ thường, đậm, màu đen.

[6] Chữ thường, đậm, nghiêng, màu đen.

[7] Chữ thường, màu đen.

[8] Chữ in, màu đen.

[9] Chữ thường, màu đen

Cơ quan có thẩm quyền khen thưởng tự quy định cỡ chữ trong nội dung cho phù hợp, đảm bảo hình thức đẹp, trang trọng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CÔNG NHẬN DANH HIỆU
TẬP THỂ LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN

Tên đơn vị

Đã hoàn thành nhiệm vụ công tác năm .....

Quyết định số: ngày / /20
Vào sổ số: /QĐ-KT

Hà Nội, ngày tháng năm 20
BỘ TRƯỞNG

(Họ và tên)